

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2024
“V/v:Ly hôn và giải quyết về con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hảo và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn và giải quyết về con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7022024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lã Thanh B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lã Thanh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Tam Đảo cũ (nay là huyện Bình Xuyên), tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 12 tháng 7 năm 1994. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh P tại thôn Yên Định, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng hòa

thuận. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh P là người gia trưởng, thường uống rượu, bia bên ngoài và ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Quá trình mâu thuẫn, chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, cũng nhiều lần cho anh P cơ hội thay đổi để vợ chồng về chung sống, đoàn tụ nhưng anh P không thay đổi. Đến tháng 10 năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân, cả hai không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể kéo dài, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình P.

Về con chung: Chị và anh P có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1996; cháu Nguyễn Thị L1, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Đình Minh N, sinh ngày 06/12/2012 (Hiện đang ở cùng anh P). Hiện nay cháu L và cháu L1 đã thành niên, đã đi làm, không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị đồng ý cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhật, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Đình P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và hòa giải anh trình bày và xác nhận: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị B trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi vã. Sau khi mâu thuẫn, chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống cho đến nay. Quá trình sống ly thân, cả hai không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị B xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh thừa nhận như chị B trình bày là đúng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình Minh N và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lã Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Đình P. Về con chung: Giao cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đình Minh N, sinh ngày 06/12/2012, chị B

không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lã Thanh B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình P, anh P có địa chỉ thường trú tại: Thôn Yên Định, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lã Thanh B và anh Nguyễn Đình P kết hôn trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị B khai nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh P là người gia trưởng, thường uống rượu, bia bên ngoài và ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Theo anh P nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Phía chị B khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh P. Phía anh P không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân anh P cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy giữa chị B và anh P không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị B và anh P được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị B và anh P đều thừa nhận họ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1996; cháu Nguyễn Thị L1, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Đình Minh N, sinh ngày 06/12/2012. Hiện nay cháu L và cháu L1 đã thành niên, đã đi làm, chị B và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh P có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình Minh N và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Phía chị B đồng ý cho anh P chăm sóc, nuôi

đưỡng cháu N. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P. Xét thấy, cháu Nhật có nguyện vọng ở với anh P. Vì vậy, cần giao cháu Nhật cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Đình P.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Minh N, sinh ngày 6/12/2012 (Hiện cháu N đang ở cùng anh P), chị Lã Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh P. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Lã Thanh B phải chịu 300.000 đồng (B trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002126 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Vân Hồng

